

nghe thuật



bài thứ tư trong loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam

TẠ TỰ: VŨ HOÀNG CHƯƠNG TIẾNG THỞ DÀI CỦA PHƯƠNG ĐÔNG TRẦM MẶC

32

Mở những cửa ngõ đang hướng vào những
miền sinh hoạt phổ thông nhất của văn học nghệ thuật
hiện đại. Giới thiệu những tác phẩm tiêu biểu của các tác
giả lớn. Những tìm hiểu mới lạ về tâm hồn và đời nước người.
Liên hệ giữa nghệ thuật thế giới và nghệ thuật Việt Nam.

Vũ Hoàng Chương **tiếng thơ dài** **của phương đông trầm mặc**

Tạ Ty

Vũ Hoàng Chương
tiếng thở dài của
phương đông trầm mặc

Tạ Ty

Bìa: *Tuần báo Nghệ Thuật*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Vũ Hoàng Chương
tiếng thở dài của
phương đông trầm mặc

TẠ TỰ

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 32 * 21-27/5/1966

*“Ôi Lý Bạch Trang Chu đường chim nẻo Nguyệt
Đời họa còn ta là theo vết người xưa...”*

VHC.



Vũ Hoàng Chương nhìn bởi Tạ Tỵ

Nói đến Vũ Hoàng Chương là nói đến dòng thời gian xa thăm măt hút trước tầm măt, là nhắc đến vùng bao la dầy đặc như lớp khí quyển vây quanh trái đất tạo nên ứ đọng với từng ngón hoài nghi, với niềm dằn vặt khôn nguôi giữa sự bứt rời và níu kéo trong một thể xác nửa mệt lả vì yêu thương, nửa giận hờn nổi thất bại của tâm linh trước sự chia lìa của Thơ và Thực Tại.

Sinh ra đời dưới một ngôi sao tốt. Từ nhỏ, Vũ được đùm bọc trong nhung lụa, được dạy dỗ ở cả hai phía, Tây học và Hán học. Vũ đã hấp thụ, am hiểu văn học Tây phương đồng thời do sự giáo huấn của ba mẹ, Vũ cũng say mê Đông phương qua giáo lý Thánh Hiền và sớm suy tự với triết thuyết Lão, Trang qua cổ thư Trung Quốc.

Sự ám ảnh của thời đại hoàng kim chìm khuất với vóc dáng chàng Tư Mã áo xanh trên bờ sông Dương Tử, hay khuôn mặt nàng ca kỹ bến Tầm Dương “tay ôm đàn che nửa mặt hoa”... đã làm phai mờ tất cả kích thích các nhà thơ lớn phương tây: Hugo, Lamartine, Musset, Baudelaire, Verlaine, Rimbaud đang chiếu sáng trên vòm trời thi ca Việt Nam khoảng 1935-43 với từng người thơ chịu ảnh hưởng sâu đậm kỹ thuật, nhất là tư tưởng vay mượn của nền thi ca miền tóc vàng tuyết trắng.

Vũ là tượng hình đứng cô liêu trong vòm trời quá khứ, Ánh sáng của ngọn hải đăng le lói giữa đêm khuya mịt mùng sóng vỗ, Vũ lắng nghe hồn mình trải rộng trên mỗi con nước đại dương và thầm ước sẽ tìm được trong sự luân lưu đó, chút hơi thở của người xưa vọng đến.

Nhưng ánh sáng của ngọn hải đăng vẫn le lói hằng đêm và đại dương cứ luân lưu theo chu kỳ miên viễn, hơi thở của quá khứ trôi đi biến biệt không để lại vết tích gì trong vũ trụ bao la, có chăng, chỉ còn lại niềm tưởng vọng giữa sự sống-hôm-nay gửi về cõi chết-hôm-quá bằng môi trường suy cảm, Vũ đã suy cảm và lựa chọn khổ đau, với đam mê hủy diệt. Vũ khước từ công danh phú quý mà cuộc đời đã trao tặng sau những năm đèn sách để tự dẫn thân vào thế giới thi ca, tức là mang lấy nghiệp. Sự đầu thai làm thế kỷ mà Vũ đã viết ra, hét to lên trong cơn mê loạn của thể xác đọa đày, trong nỗi vò xé của tâm linh trước cuộc sống khắc nghiệt, nghẽn lối, trước cơn bi phẫn của con chim bị buông tên rã cánh, nhìn trời cao mà không vút lên được, nhìn trái ngọt cây lành mà không vừa an hưởng, nhìn thân phận trôi đi, trôi đi như ảo

ảnh để nuôi tiếc giấc mơ thành bướm
thuở nào.

Thế đó, dòng sống với ngân ấy tê liệt,
ngân ấy bi thương, ngân ấy giận hờn trong
một xã hội đốn mạt, trong một quốc gia
nô vong, Vũ cảm thấy mình đã nhiễm
độc và để giải độc, Vũ tìm quên trong
chiều sâu của ảo giác do men khói tạo
thành. Ở đó, Vũ đón nhận về phần mình
tất cả đau thương, qua từng sợi khói lung
linh, qua lời hò hẹn chênh vênh, qua tình
yêu gục mặt, qua đổ vỡ niềm tin để thoát
vào cảm thông với hơi thở mỗi mòn rã
bằng hy vọng! Vũ tiếp thu những giá trị
bị thương ấy, những ghen ngào căm
tiếng đó bằng niềm sáng khoái vỡ bờ. Vũ
từ bỏ thực tại như từ bỏ chính bản thân,
Vũ lững thững đi vào xứ Mộng. Trong
cõi mộng lung của tiềm thức, từng hình
ảnh xa lìa, khắc khoải đã bám riết lấy suy

tử, xiết chặt thân phận Vũ vào chiếc nôi bằng tơ có móc đầy gai nhọn. Sự lìa bỏ bản thân, lìa bỏ thực tại phải được coi như chứng tích. Chứng tích ấy, mỗi ngày mỗi nổi hằn như vết roi định mệnh mà Vũ đã tự nguyện mang trong trái tim với ước nguyện không hề phai lạt.

Hành trình vào thế giới thi ca của Vũ, người ta không thể không xuyên qua bản chất thực thể của Vũ với tấm lòng rộng mở, với ý hướng chói lòa chiếu rọi vào mỗi dòng, mỗi chữ để cùng đau, niềm đau tâm sự! Vũ, mẫu người thơ đặc biệt, không giống với bất cứ thi nhân nào đã và đang có mặt, Vũ làm thơ để cất lên lời chào, tiếng khóc. Vũ làm thơ để đối đãi ý tình, để tiếp nối hơi thở gửi từ kiếp trước. Cái đau, Vũ khóc ngất trong thơ không phải cái đau cuồng loạn vì bệnh tật của Hàn Mạc Tử, càng không phải cái

đau của Huy Cận với “Chàng là con một người mẹ hay sầu. Nên trọn kiếp mắt chàng thường đắm lệ”. Không, không, cái đau của Vũ nó cao rộng và siêu thoát. Nó có đấy, nhưng nó cũng vô vàn xa vời như chiếc bóng hồ ly, như tiếng nhạc lênh đènh đội từ cung Hằng thăm thẳm. Phong độ trong thơ Vũ là phong độ của cánh chim hồng hộc bay suốt ngàn vạn dặm dài, qua bao nhiêu không gian ước định. Thơ Vũ hiện diện như loài hoa quý, ngạo ngễ rung rung từng cánh mỏng cho phấn hương tan vào thỉnh không gửi đến mọi phương trời, mọi góc cạnh tâm tư đang chơi với trong mê muội, trong dục vọng thấp hèn giữa cuộc sống buông trôi.

Hành trình vào thơ Vũ, mỗi con người tự cảm thấy lâng lâng như lạc vào giấc mơ kỳ thú Thời gian, không gian

xáo trộn, quở với người là tình nhân, gổ đá cũng mặc áo linh hồn. Nhưng muốn hiểu thơ Vũ đến kỳ cùng, người ta phải tìm hiểu cả cái dòng sống phức tạp xuyên qua từng khía cạnh ngọt ngào và cay đắng, đã làm Vũ chết điếng sâu đau, tê rời cảm xúc.

TÌNH YÊU VÀ ĐAM MÊ

Đi vào tình yêu là đi vào nguồn vui đau khổ. Từ khung trời hy vọng đổ sang vùng địa ngục tối tăm. Từ ánh mắt sáng ngời do lửa yêu đương thấp sáng đến nắm mộ u uất dựng lên giữa cõi sống như một sĩ nhục. Khuôn mặt người đàn bà mang tên Kiều Thu mà Vũ đã ôm ấp mười năm, mười năm nhen nhúm với ước vọng, với chờ đợi náo nức, với dăm dòi mệt mỏi. Kiều Thu, Kiều Thu hỡi! Người đàn bà may mắn đã được Vũ khóc trong thơ, đã được Vũ vuốt ve với vần điệu găm

nhưng, đã được Vũ tôn lên ngai thờ Nữ sắc, nàng có biết chăng, dung nhan ấy đã trở thành bất tử. Người đàn bà ấy giờ đây đang có mặt ở phương nào, đang ẩn mình trong góc cạnh nào của cuộc sống, sung sướng hay khổ đau, đã già hay còn trẻ, hãy ngẩng mặt lên đón nhận nơi đây lời chúc tụng.

Tình yêu mà Vũ đã gửi tặng nhâm nơi không phải thứ tình yêu qua nhanh như gió thổi, như làn chớp ngang trời. Nó ray rứt sượng sùng. Nó tái tê da thịt, cuồng dại tâm linh đến nỗi Vũ phải kêu la:

Yêu sai lỗ để mang sầu trọn kiếp.

Tình mười năm còn lại mấy tờ thư!

Biết rằng thất bại và biết được giá trị khổ đau, Vũ muốn tìm quên bằng cách

đắm chìm thân phận vào trời say, nhưng
không được,

... Say đã gắng để khuây sầu lẻ gối

*Mưa, mưa hoài rượu chẳng ấm lòng
đau*

Gấm the nào từ buổi lạnh lùng nhau

Vàng son có thay màu đôi mắt biếc?

Tình đã rời đi riêng mình tưởng tiếc

Thôi rồi đây chiều xuống giấc mơ xưa

Là, lá rơi nằm bệnh mấy tuần mưa

*Say chẳng ngăn những đêm dằng dặc
nhớ...*

(Lá Thư Ngày Trước, MÂY)

Như thế đó! Tình yêu đối với Vũ
là hình phạt nặng nề hơn ân thưởng.

Những khuôn mặt đàn bà đã qua đời Vũ, được Vũ nhắc đến trong tác phẩm, đều chập chờn như những bóng ma. Từ cô gái tóc vàng đến từ miền tuyết trắng hay ả ca kỹ nổi danh phường Dạ Lạc cũng chỉ là hư ảnh. Vết thương tình ái làm Vũ nhức nhối đến bây giờ, trong buổi xế chiều của cuộc đời, vẫn là Kiều Thu. Nó là ung thư đục khoét ở chiều sâu cơ thể. Nó làm cho con người chết mỗi mòn vì ám ảnh, sầu đau. Vũ mang vết thương đó đi lang thang trên mọi nẻo đường đời như mang một số kiếp phụ thuộc.

Trăng của nhà ai Trăng một phương

Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường

Ở đêm tháng sáu mười hai nhĩ

Tổ của Hoàng ơi hồi nhớ thương...

Ngày 12 tháng 6 là ngày người yêu

sang ngang. Sự dứt bỏ này làm tổn thương đến danh dự người trai ngoài hai mươi tuổi. Nhưng, nàng bỏ ta không phải là hết. Ta vẫn mê nàng. Ta là gã si tình ngàn kiếp,

... Tháng sáu mười hai từ đây nhé

Chung đôi từ đấy nhé là đôi

Em xa lạ quá đâu còn phải

Tố của Hoàng xưa Tố của tôi...

Rồi Vũ thét ngắt,

...Kiều Thu hê Tố em ơi

Ta đương lửa đốt trời bởi mái Tây

Hàm ca nhịp gõ khói bay

Hồ xừ xang xế bàn tay điên cuồng

Kiều Thu hê trọn kiếp thương

Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khô

Xử xang xế xự xang hồ

Bàn tay nhịp gõ diên rồ khói lên...

(Mười hai tháng sáu, MÂY)

Niềm bi thảm của tình yêu cứ kéo lê tâm linh Vũ như vết hằn khổ nhục. Khuôn mặt và vóc dáng người đàn bà đó đã gây nên ấn tượng khốc liệt làm Vũ choáng váng đến run sợ định mệnh. Chính vì không đủ can đảm, Vũ chạy trốn thất vọng đi tìm đam mê để giết nỗi buồn dằng dặc. Vũ chìm đời mình vào dòng sông Mê khoái cảm, vẩn điệu trong thơ Vũ ngây ngất như ủ say men khói, lãng đãng lạc vào cõi u huyền mộng mị.

Thi phẩm MÂY chào đời năm 1943 là thi phẩm sáng chói nhất của Vũ, vì ở giai đoạn này, Vũ đã sống trọn vẹn với hơi thở thi ca, với quê Nâu lửa đóm bằng máu và hồn. Vũ thiêu dần thân xác chẳng

những với ngọn dạ đắng chập chờn hoa
bắc mà còn đắm say tiếng cầm ca, sênh
phách rộn ràng trong từng đêm dài của
Ô đau khổ. Vũ muốn xé tan thân phận
mình và tiêu hủy cái số kiếp bi đát để tìm
về giải thoát, sự giải thoát nào đó có mầu
nhiệm hay không, Vũ chẳng cần biết. Vũ
nhìn trông trọc vào cỏi Hư vô mong soi
tỏ bản chất mình qua đốm lửa lung linh
mờ ảo.

Ngày rồi đêm, khúc vui, cung buồn
cứ đuổi theo nhau chạy luồn trong huyết
quản Vũ để biến Vũ thành một tù nhân
của đam mê, vọng tưởng. Niềm thương
nhớ chắc chẳng bao giờ nguôi, từng nỗi
khắc khoải, phân vân hiện hình trong
thơ Vũ như chứng minh sự buông thả
lênh đênh của một tâm hồn đã quá no
đầy oan nghiệt,

Phơi phơi linh hồn lỏng khóa then

Say nghe giọt nhựa khóc bên đèn

Mê ly cả một trời Đông Á

Sức tỉnh trong lòng nắm mộ đen...

(Hơi Tàn Đông Á, MÂY)

ẢNH HƯỞNG VÀ ĐỐI THOẠI

Tâm hồn Vũ là những sợi dây tơ được căng thẳng trên vòm trời mộng ảo. Một hơi gió, một chớp mắt, một va chạm cỏn con cũng đủ làm cho đường dây rung lên nức nở. Vũ treo cuộc sống của mình trên những sợi tơ mong manh đó và để mặc cho âm hưởng reo vang tự đáy lòng cô độc. Vũ không nhìn vào cuộc đời có đấy để tìm vị trí thực thể của mình. Vũ xoay mặt đối diện với quá khứ, đối

diện với những ước mơ tự ngàn xưa xa vút. Sự đối diện này tạo cho Vũ niềm tin tưởng vì Vũ cho rằng đã tìm thấy ở vóc dáng dĩ vãng, cái qua rồi, hình ảnh bản thân hiện rõ trong lăng kính tâm tư, Vũ không chấp nhận cuộc đời có mặt. Vũ nhìn lại phía sau, vẽ lại tiền thân bằng vần điệu. Cả một vòm trời nặng trĩu mây mù, Vũ dùng tâm linh chiếu sáng để nổi lại đường dây giao cảm, để khỏa lấp sai biệt của khoảng cách vô cùng rộng lớn. Vũ mơ giấc mơ thành bướm của Trang Chu và hoang tàng với từng bước chân khoảng khoát của Lý Bạch, Đỗ Phủ, Thôi Hiệu, Bạch Cư Dị. Vũ say mê trong tưởng tượng bờ liễu Hàng Châu lả lướt hoặc sóng nước xanh rờn vỗ bến Tầm Dương với nét nguy nga, cao trọng của lầu Hoàng Hạc ngàn năm sừng sững, Vũ chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền thi ca Trung Quốc thuở thịnh Đường và mê

triết thuyết vô vị của Lão Tử. Cái “Có” cái “Không” phải chăng là mâu nhiệm? Đêm đêm Vũ thường đốt đèn lên trang sách hỏi người xưa về Ý Thức Huyền vi để mong tìm ra lối thoát cho bản ngã, tài năng,

Phải chăng muôn kiếp nặng nề

Từ Hư không lại trở không Hư

Lẽ nào mộng cả thôi ư ?

Người ơi! giọt bể chứa dư tang điển.

(Bài ca Siêu Thoát, RỪNG PHONG)

Không tin vào giá trị tuyệt đối của cuộc đời có mặt, Vũ nghiêng về hoài cảm. Từ hoài cảm tiến tới hờn giận sự hiện diện của thực tại, một thực tại nhức nhối, nhơ bẩn. Vũ vượt lên, thoát mình vào ảo giác, trộn lẫn cái “Còn”, cái “Mất”

cái “Có” cái “Không” để đi vào quan niệm bi thương, giận dữ. Vũ vẫy vùng trong mớ hư ảnh do cổ nhân để lại, Vũ kêu gọi từng hình thể xa với trở về với đối thoại.

Wu cho rằng, cuộc đời hiện hữu không phải là chỗ đứng của mình nên thay vì đối thoại với người sống, Vũ trò chuyện với những vóc dáng mơ hồ chạy lờn vờn trong tiềm thức. hay ẩn hiện sau mỗi cơn say dài men khói. Từng chấm sáng lân tinh xoay quanh đốm lửa hắt hiu tỏa hương mê hoặc. Vũ gọi về tâm sự! diu nhẹ thời gian trở ngược vòng vận chuyển. Vũ mơ về thời đại hoàng kim xanh xang nhạc ngựa, gõ, đá giao duyên, Vũ đối thoại với các linh hồn, ma quỷ bằng lời thơ tiếc nuối,

... Khí thiêng chứng sớm là nhân thế

Dương thịnh rồi chẳng Âm đã suy

Quạnh quẽ thu phân thơ bật tiếng

Lầu hoang chìm dấu cỏ hồ ly

Còn đâu thuở ấy niềm khăng khít

Quý với người chung một mái nhà

Trăng bạn, hoa em trầm mỗi lái

Đèn khuya dìu dặt bóng yêu ma...

(Cảm Thông, MÂY)

Ma quỷ, Hồ ly đối với Vũ như những người bạn chí thiết, Vũ trao đổi tâm sự với chúng như trò chuyện với các danh nhân, cao sĩ, Vũ mặc áo linh hồn cho gỗ, đá, cỏ, cây,

Ai đó - Phải chăng hồn cỏ cây

Bắc thơm dầu quánh nhựa hây hây

Dầu với bắc mỏng manh gầy

Bước chân nào bộ ngựa

Hoa đèn lung lay....

(Nửa Truyện Hồ Ly, MÂY)

Nhưng niềm cảm khái của Vũ không nhất thiết phải đứng nguyên ở vị trí tiếc thương quá khứ với giấc mộng đẹp qua đi không bao giờ trở lại, đôi khi, nó vùng lên hào khí. Sự vùng lên để chứng tỏ một thái độ và cũng để tìm không khí mới cho cuộc đối thoại, vì đối thoại không hẳn là phải chung thủy với một lập luận, chính thực để hiểu biết thêm những điểm khác biệt với chính mình. Từ truyện người tráng sĩ Kinh Kha với đi rừng gươm lờ dờ không thành việc lớn tới tiếng sáo u buồn của Cao Tiệm Ly tiếc thương người bạn đời, đến vị anh hùng áo vải đất Qui Nhơn đã làm đẹp lòng Vũ bằng vần điệu gieo vàng, chuốt ngọc.

*Hãy dừng lại Thời gian
Trả lời ta ! Có phải,
Dưới vầng nguyệt lạnh lòng quan ải
Dưới vầng dương thiêu đốt quan san
Lớp hưng phế xô nghiêng triều đại...
Mà chí lớn dọc ngang
Mà nghiệp lớn huy hoàng
Vẫn ngàn thu còn mãi
Vẫn ngàn thu người áo vải đất Qui
Nhơn...*

(Bài Ca Bình Bắc, HOA ĐĂNG)

Đó, tâm hồn Vũ rung lên từng cung bậc uyển chuyển, nhịp nhàng theo tiết độ. Tình yêu, hồi tưởng, đam mê, khổ đau, hờn giận đã bủa vây dòng sống nội

tâm Vũ, biến Vũ thành một biểu tượng đặc biệt trong thế giới thi ca hiện đại.

NIỀM CÔ ĐƠN VÀ DUNG NHAN CÔI CHẾT

Mỗi con người là một hoang đảo, nếu không có sự liên hệ do cuộc sống tạo nên để ràng buộc nhau trở thành xã hội, quốc gia hay nhân loại. Từ thuở sơ sinh, âm thanh thứ nhất chào đời là tiếng khóc chứ không phải nụ cười. Tiếng khóc, niềm ám ảnh khôn nguôi đối với con người hiện diện. Cái vòng sinh, bệnh, lão, tử như mối dây oan nghiệt thắt chặt mỗi cá nhân vào nghiệp chướng không để ai thoát khỏi, dù người đó là gì chẳng nữa, Vũ vào đời với từng bước nhỏ nhẹ, với thân phận tiền oan. Màu áo xanh Tư Mã, Vũ khoác lên đôi vai mỏng manh

như một biểu hiệu cố định, đồng thời Vũ cũng mang luôn niềm cô đơn giữa đời sống – một đời sống nô vong đang đuổi theo sự an hưởng vật chất trước mặt, hay gục đầu trong vũng lầy hoàn cảnh. Vũ ngẩn ngơ giữa cõi đời với túi hành trang chất đầy hoài vọng lẫn bi thương, Vũ hoài vọng đến một khung trời bỏ ngõ có bướm vàng, là thắm tình tư suốt bốn mùa giao hưởng, ở đấy, con người được tự do trút bỏ mọi câu thúc hình hài, nhõn nhơ giữa muôn tiếng đàn ca, với thiên tiên vui múa khúc Nghê Thường. Vũ có thể tâm sự trực tiếp với “gỗ danh sĩ”, “đá thuyền quyên” như thuở nào trái đất mới hình thành mầm sống. Nhưng Vũ đã sinh ra giữa thời đại cơ khí, giữa hoàn cảnh phức tạp của xã hội Việt Nam nô lệ, nên hoài vọng và niềm bi thương ấy bị dồn nén vào trong để kết tụ thành khối đau buồn dằng dặc. Vũ nhìn lên

vòm cao rồi cúi mặt xuống đất. Vũ không tìm thấy lối thoát nào ngoài thi ca. Vũ cô đơn. Mọi cánh cửa đều khép chặt trước mặt. Ba chiều không gian đã đóng kín, Vũ đành đốt tâm tư để mở một chiều riêng cho mình. Ấy đó, niềm cô đơn mà Vũ đã mang trọn kiếp người bật khóc trong thơ,

... Ai biết gì đâu một cuộc đời

Nhớ thương hờn giận chẳng hề nguôi

*Chẳng thương Xuân sớm phai màu
tóc*

Chẳng nhớ mình đang sống kiếp người

Chẳng đắp cũng non hờn chót vót

Chẳng dưng mà biển hận đầy vơi

Hỏi chỉ sự nghiệp cùng thân thế

Sông núi – kìa xem – đã lở bồi....

(Giấc mơ Tái Tạo, TRỜI MỘT
PHƯƠNG)

Từ hờn, hận Vũ đi vào bi phần,

... Ai đó mách giùm ta với

*Quển gót thế nhân như đàn quạ kia
chăng*

*Hay như mây cao đơn chiếc cánh
chim bằng*

Ấp úng cân đại hê trối giam tài năng

*Vỡ mộng buông câu hê kho trời gió
trăng...*

(Túy Hận Cuồng Ngâm, MÂY)

Chính vì cô đơn quá đổi nên Vũ bi quan, muốn rẫy bỏ nguồn sống đi tìm dung nhan côi chết. Vũ phác họa côi chết

như một đồ vỡ toàn diện. Con người, sự vật đều mất hẳn. Ý thức về cõi chết là ý thức thực tế. Nhưng thường ra, mỗi người đều ước muốn có được cái chết yên lành cho riêng mình. Vũ không nghĩ thế. Vũ hình dung cõi chết như sự hủy diệt, một tai nạn hãi hùng khủng khiếp với phi thuyền gãy lái, với trận lụt Hồng Thủy do cơn mưa đổ tự trời cao không giờ tạnh, hoặc cái chết do chính tim óc mình đòi ly khai với thể xác. Cõi chết mà Vũ tin rằng không ai được cứu rồi dù Ma Vương hay Phật Như Lai, dù quỷ Sa Tăng hay Chúa Trời! Các vị thần linh đều bất lực vì cái chết này do chính con người tạo ra, con người phải chấp nhận hậu quả. Nói đến cái chết là nói đến niềm hoài nghi cuộc sống. Vũ nói về nó cũng tha thiết, cũng chìm đắm như nói chuyện yêu thương. Một đôi khi sự giả tưởng đưa suy nghĩ đi quá trớn, phóng đại ý nghĩa sự thực,

tuy rằng trong thực tế đôi lúc ngẫu hợp, nhưng nó không mang giá trị tuyệt đối. Nó cần thời gian và chứng nghiệm.

Vậy cõi chết Vũ hình dung thấy, phác họa ra, chỉ là ảo tưởng, nếu vạn nhất có thật, chắc chắn không phải là cõi chết con người thèm khát hay tình nguyện. Có chăng, nó chỉ liên hệ đến một mình Vũ với ưu tư thâm kín,

Cả trái tim tôi.

Cũng đòi biệt xử

Nó quyết đi tìm Thượng Đế

Trên con đường không giới hạn

bằng tiếng khóc trong nôi

Và điệu vãn trước mộ

Nó hy vọng sẽ đích thân làm nhạc

trưởng

*Đánh nhịp từng bùng cho nước lửa
hòa âm trắng đen hợp xứng.*

Cho bản đồng ca ảo tưởng

*Hiện hữu vang lừng sân khấu Hu
Vô...*

(Thản Nhiên, TRỜI MỘT PHƯƠNG)

và cơn mưa không bao giờ tạnh,

... Cơn mưa rồi sẽ đến vô cùng

Khối nước đè lên bệ Thủy Cung

Ngũ đại dương thành tên gọi hão

Năm châu vùi xuống đáy mô chung.

(Kiềm Tỏa, TRỜI MỘT PHƯƠNG)

SỰ BÌNH TĨNH VÀ Ý THỨC KHỔ ĐAU

Sau mấy chục năm dài đằng đẳng, Vũ ngụp lặn trong hoài vọng và ước mơ thắng thoát mong tìm siêu thoát. Hình ảnh quá khứ trôi lều bều với dư âm buồn thương lãng đãng ở cuối trời mộng tưởng, Vũ khóc đã khô cong nguồn lệ. Vũ ôm bên mình mối hận lòng cùng tháng năm cách trở. Màu áo xanh năm trước đã tàn phai ý mùa Tư Mã. Bến Tầm Dương nào đó, lênh đênh dăm bảy con thuyền nát, vài nàng ca kỹ già nua ngồi gục đầu lên bờ liễu úa vàng sắc cũ. Vóc dáng “nàng hồ ly” của Bồ Tùng Linh thoi vế dưới mắt Liêu Trai. Cảm thông ngàn xưa vương mắc, Vũ bình tĩnh và nhận thức cuộc sống với giá trị thực thể của nó đi theo nhịp tiến hóa. Vũ không thể đứng nguyên chỗ, gõ chậu mà ca

như thời Trang Tử. Vũ phải sống, phải ăn, phải thở, phải chịu mọi phiền muộn về vật chất như mọi người, Vũ đau đớn tháo gỡ từng mảnh xiêm tan vẩn vương tâm tưởng. Vũ nhìn thẳng vào cuộc sống ở mỗi gcc cạnh suy tư. Vũ chấp nhận thực tại tức là Vũ đã nhìn rõ vị trí kiếp người Do đấy, lời và ý trong thơ Vũ đã chuyển hướng. Nó trình bày những hình ảnh mới với tập thơ Nhị Thập Bát Tú,

Cánh tay Đô Thị vươn dài

Báo hoa cọp gấm tàn phai mộng rừng

Một thời hương sắc trên lưng

Đổ theo dòng suối rừng rừng bóng tà.

(Rừng Hết Mùa Thiêng, NTBT tập
2)

hoặc,

Dấu mũ trên chữ A

Là chim bay lộn ngược

Trên nền giấy trắng bao la

Trùng dương vội vàng in lấy bóng

Chim bay dẫu mây bay...

.

Hỏa sơn cười sắc súa

Rung chuyển vòng đai biển Thái Bình

Một lần nữa uốn cong lưỡi lửa

Ngùn ngụt thi nhau tập đánh vùn

Một phụ âm và hai nguyên âm....

(Khai Sinh, TRỜI MỘT PHƯƠNG)

Vần và ý thơ này rất mới chẳng
những đối với Vũ mà còn làm ngỡ

người quen đọc Vũ với hàng thơ đẹp, reo vang như tiếng vó ngựa đập lưng đèo. Nhưng không phải cứ đổi mới, cứ thoát xác là xong nhiệm vụ, là tước bỏ được mặc cảm. Vũ càng đi sâu vào cái mới bao nhiêu thì niềm khổ đau lại dâng lên bấy nhiêu.

Ý thức khổ đau không buông tha con người đã quá chiều vọng ước Trong cõi mộng lung của vô cùng, Vũ lại mập mờ nhìn thấy hình ảnh mình thất thế in trên tấm màn vân cầu. Thời gian cứ trôi bình thản theo nhịp chuyển dịch của Vũ Trụ. Con người cứ mòn mỏi theo tháng năm vô nghĩa. Sự góp mặt tạm bợ này Vũ đã biết, đã suy luận về nó rất nhiều. Bởi vậy, Vũ vẫn coi nguồn khổ não như ân sủng thiêng liêng và giá trị cõi sống không sao thoát được vòng kiểm tỏa của bấy dây tình oan nghiệt. Vũ đối diện

với lửa bắc hằng đêm để soi tỏ bản thân
trước số phận con người lê thê bào ảnh.
Vũ uống từng giọt mật đắng chảy qua
tâm trí, ngấm vào huyết quản làm khô
dần ý sống: Vũ giận dữ, vùng lên nắm
chặt lấy khổ đau mà nguyên rửa. Nhưng
tiếng thơ oán hơn vẫn vang lên nhịp điệu
thê thiết ngàn kiếp không phai,

Đo màn mây sớm nét mưa chiều

Đo cả hơi đàn cả tiếng tiêu

Con số ra tay đẽ nén mãi

Con người phận mỏng đến bao nhiêu.

(Phương trình số phận, NTBT tập 2)

Con người phận mỏng lắm nếu
đem so với phương trình Vũ trụ. Con
người chỉ là “hạt cát bến sông Hằng”, là
cái chớp mắt, là vì ti sinh vật đối với thế

giới bên ngoài. Khoa học đã chứng nghiệm sự thực bằng phát minh, bằng con số bắt mọi người chấp nhận. Vũ tức giận sự lũng đoạn của khoa học trong địa hạt tâm linh, chính vì vậy, Vũ phải mang ý thức khổ đau, có lẽ, tới khi vắng mặt!

TIẾNG THỞ DÀI VÀ Ý NIỆM GIẢI THOÁT

.. Từ khi trái đất ra đi

Lệ chia phù phiếm đã xanh rì trùng dương...

Thơ Vũ là tiếng thở dài của Phương Đông trầm mặc. Tiếng thở dài đó cất lên giữa vòm trời rất đỗi buồn thương, ray rứt trong mỗi vần điệu, trong ngôn ngữ của Thơ. Sau những cố gắng đi tìm cho chính mình luồng sinh khí mới, nếp suy cảm mới, nhưng rốt cuộc, tiếng nói của

Vũ vẫn nguyên vẹn là niềm u uất, một mối, chán chường! Vũ muốn chìm chết dĩ vãng trong Trời-Quên-Lửa-Khói, nhưng sau mỗi cơn say tự dưới đáy vực, Vũ cảm thấy tâm hồn mình càng lún sâu xuống Địa Ngục-Quá-Khứ. Nó quật ngã Vũ lúc nào nó muốn. Nó là định mệnh. Nó bám riết lấy Vũ với dằn vặt trường miên, với hờn thương vô độ. Nó nhập vào thơ Vũ. Nó chứng minh sự phai tàn của một thế hệ. Nó có mặt để ghi dấu thời gian như vết xe lướt qua mặt đường lầy lội. Thật vô ích và kiệt bao đau đớn, đêm đêm nhìn nhớ thương tỏa dài theo lửa khói rồi chìm lắng vào Hư vô câm tiếng.

Thơ Vũ là cơn đau đứt nối với số phận riêng lẻ. Thơ Vũ không chuyên chở những món hàng hợp thời trang cùng chân dung thâm cảm của chiến tranh có đấy, hoặc tỏ bày thái độ trước cuộc đời

hôm nay. Thơ Vũ đơn côi giữa nguồn sống đang dâng trùng trùng, lớp lớp. Nhưng, chính vì thế thơ Vũ tồn tại.

Niềm chia ly cách trở do núi sông, nhân thế cộng với tháng năm tủi nhục, Vũ đi tìm vùng an nghỉ cho tâm linh. Vũ muốn được giải thoát bằng ý niệm siêu hình, bằng cách phóng hồn vào hư không tuyệt đối. Vũ đi tìm Đạo. Vũ muốn vứt bỏ cái xác phàm hệ lụy bởi cơm áo, yêu thương, hờn giận này đi. Cõi sống làm Vũ chán ngán. Vũ đã uống no đau khổ, hút say phiền muộn! Cuộc đời nào có gì cho ta mong đợi?

... Bụi đỏ phai màu nhân sự

Trang đạo lý thơm tho từng nét chữ

Mười ngón tay đan díu cõi Vô Hình

Xác tục lâng lâng chờ cơn gió hiền linh

*Ai xưa quên ngày tháng hát Vong
Tinh*

*Kìa phương Nam, hoa nở ngát lời
kinh*

Dằng dặc trăm luân mấy độ

Thuyền ta trôi hể ý ta bay

Sương in bóng Nguyệt không mà có

Hay có mà không nhĩ gã say ?...

(Bài Ca Siêu Thoát, RỪNG PHONG)

Ngọn lửa Từ Bi cháy ngọn ngụt giữa
đường nhân thế làm sáng ngời của Phật,
soi đường cho Vũ tìm thấy chân lý cuộc
đời. Vũ dâng hiến linh hồn mình cho
đấng Thích Ca, cho cõi Vô Cùng Siêu
Thoát. Từ lâu, Vũ nghe được tiếng cá
thở than, hôm nay, Vũ đã sôi tiếng rừng
cây, Vũ chỉ chờ ngày hiểu được bề sâu

của lòng đất là thỏa nguyện ước mơ cuối
đường.

Nghे được từ lâu cá thỏ than.

Hôm nay mới sôi tiếng cây ngàn

Bao giờ tôi hiểu sâu lòng đất

Là thấy đường lên cõi Niết Bàn

(NTBT tập 2)

Là đây, niềm hoài vọng của con người
thơ qua bao nhiêu hệ lụy giờ đây còn lại
những gì? Cuộc đời có không, không có,
nào ai biết được, hay cũng chỉ như,

...ca trùng lửa đón

*Cũng hoàn phản hư không dù lãng
ngà cỏ khôu...*

(Tụng Kinh Kha)

Cách đây 23 năm, vào buổi tối đầu Thu, thành phố Hà nội vừa lên đèn. Gió từ bờ Hồng Hà thổi nghe thấm lạnh. Những chiếc lá đầu mùa đã thả xuống lễ đường làm duyên cho thành phố. Nguyễn Đức Nùng, người bạn cùng trường đưa tôi đến gặp Vũ Hoàng Chương tại một căn nhà cổ, sau đền Bà Kiện. Đến nơi tôi gặp thêm Đinh Hùng, Lê Trọng Quĩ cùng vài ba bạn khác. Căn nhà thấp, rất thấp, tối om om. Đó đây từng ngọn dạ đăng cháy lập lờ không soi tỏ mỗi khuôn mặt. Tôi được giới thiệu với Vũ và các bạn. Hình ảnh đầu tiên ghi nhận ở Vũ, đến hôm nay còn in rõ trong tôi như vết tích không hề phai lạt với thời gian, đó là một thanh niên mảnh mai chìm khuất dưới bộ bà ba trắng đã ngả màu, nằm nghiêng bên ngọn dạ đăng ma quái, Vũ đưa mắt nhìn tôi mà tôi tưởng như Vũ nhìn vào khoảng trống. Đôi mắt ấy toát

ra làn ánh sáng kỳ lạ. Nó lóe lên giống tia chớp rồi vụt tắt giữa màu mây nặng trĩu hơi mưa, Vũ nằm bất động như thiếp vào cơn mơ bỏ dở. Hương nha phiến chập chờn quấy rầy. Lát sau nghe chùng đã hả cơn say. Vũ mời tôi vào thăm quê Nâu. Tôi từ chối Vũ nhếch môi cười.

– Toa không chịu vui với em thì đến đây làm gì?

Tôi định trả lời, tôi đến vì mê thơ Vũ chứ không vì khói. Nhưng Nùng đã vội nói:

– Moa biết, nó chỉ thích thể thao và con gái thôi. Mặc nó!

Tôi bẽn lễn ngồi như cậu bé bị kể tội. Lê Trọng Quĩ nằm gần đấy, cất tiếng ngâm thơ. Giọng ngâm của Quĩ sang sảng, ấm lạ thường. Tiếng thơ diu theo

khối thuốc gây cho tôi ấn tượng là lạ vì chưa một lần được biết. Quỹ ngâm bài “Mười Hai Tháng Sáu” trong tập Mây của Vũ, do nhà Đời Nay vừa xuất bản. Chính thi phẩm này đã đưa Vũ lên tột đỉnh của trời thơ thuở ấy. Vũ gõ que sắt vào thành chén giữ nhịp, đôi mắt nhắm lại như không muốn thấy sự vật xung quanh. Tôi biết Vũ đang trở vào giấc ngủ mười năm lơ dờ. Tiếng ngâm của Quỹ vút lên nhưng bị ngăn trở bởi kích thước không gian chật hẹp nơi đây nó dội lại, trở thành chua chát, náo nức. Tôi choáng váng rồi thoát mình a nhập vào không khí cuồng say lúc nào chẳng biết.

Từ buổi ấy, chúng tôi là bạn. Chúng tôi thường gặp nhau, nhưng không một lần, Vũ mời tôi chung say nữa. Tôi mê thơ Vũ đến nỗi thuộc hết tập MÂY lúc nào không hay. Tôi còn thích Vũ ở lối

ăn mặc đặc biệt. Vũ thường bận áo gấm màu lam, đi giày ta, mang khăn xếp, tay cầm quạt và luôn luôn có đem theo cuốn Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh bằng chữ Hán. Vũ đi thất thiếu, chậm rãi với phong độ nho gia. Sau đó ít lâu, Vũ về quê nhà ở Nam Định.

Bẵng đi một đạo, cho tới năm kháng chiến thứ ba, tôi mới gặp Vũ tại Đồng Năm thuộc tỉnh Thái Bình, nhân buổi họp mặt Văn Nghệ, Vũ vẫn thế, chiến tranh không làm Vũ đổi thay từ bản thân tới suy nghĩ. Chiếc áo gấm năm xưa đã phai màu gió bụi trường chinh, nhưng phong cách Vũ vẫn y nguyên. Trong thời gian ấy, Vũ làm thơ một phần để tỏ bày thái độ, một phần để nguôi ngoai tâm sự.

... Mối hôm nào gác Dì Năm

Lời thơ ai đẹp tiếng cầm ai say

Tang thương một cuộc ai bày

*Giấc Thiên Thai để trắng tay Lưu
Thần*

Xa cố đô vắng cố nhân

*Trái tim mềm chũu hai lần nhớ
thương....*

Lần này chính Vũ ngâm cho tôi nghe trong một quán nước bên bờ đê. Giọng ngâm của Vũ ảm đục, thê thiết như vương ghen bởi sương khói quê Nâu. Vũ ngâm thơ như khóc, như hờn tủi, như cơn đau xé ruột.

Qua những giờ phút giao cảm ngắn ngủi đó, chúng tôi lại chia tay với bụi ngùi cách trở Kháng chiến vẫn kéo dài bước chân tuổi trẻ.

Đến năm 1951, chúng tôi lại thấy

nhau ở Hà Nội. Vũ cho biết đang viết vở kịch thơ Tâm Sự Kẻ Sang Tần, Trong vở kịch thơ này Vũ đã gửi gắm tâm sự mình không ít xuyên qua nhân vật Cao Tiệm Ly. Vũ đã viết 6 vở kịch thơ, mới in 4 và 10 thi tập. Trong số có tập Cảm Thông do Nguyễn Khang dịch sang Anh ngữ và tập Nhị Thập Bát Tú được dịch sang Pháp ngữ do Nữ sĩ Simon Kuhnen de la Coeuillerie với lời tựa của thi hào Ý Lionello Fiumi, cùng một Tuyển Tập cũng do S.K. de la Coeuillerie dịch với minh họa của Suzanne Bomhals và phụ bản của Ysabel Baes. Cuốn Tuyển Tập được giáo sư André Guimbretière đề tựa. Thơ Vũ đã vượt biên giới để hòa mình với thi ca Thế giới.

Nhưng viết về Vũ mà bỏ quên hình ảnh người đàn bà tên Oanh – người bạn đời của Vũ – kể như thiếu xót. Người đàn

bà ấy nổi danh tài sắc một thời - đã cùng lên đèn, chìm nổi theo số phận Vũ. Người đàn bà ấy có tình thương yêu vô lượng, có sức chịu đựng phi thường. Sự nghiệp của Vũ hôm nay được thành quả, một phần cũng bởi lòng hy sinh cao cả và ý chí sắt son của tâm hồn khả kính ấy. Trong suốt mười mấy thi phẩm, Vũ chỉ nhắc đến tên Oanh có một lần, trong tập HOA ĐĂNG. Nhưng thật ra, bóng dáng ấy phảng phất có mặt trên mọi trang thơ vì nó đã dính liền vào thịt da, vào huyết mạch Vũ từ lâu rồi. Vũ rất nhạy cảm nên dễ giận hờn. Thực phần trần gian quá đắng cay, Vũ phải ẩn nấp vào trời MÂY để tìm Thương vị ngọt ngào cho cuộc sống riêng tư.

Việc nhận diện Vũ Hoàng Chương không mấy khó. Cái khó là viết về người cùng thời, hơn nữa, là bạn. Tôi băn khoăn,

phân vân trước khi viết vì tự nghĩ, mình không đủ sáng suốt để tìm hiểu Vũ với cái nhìn vô tư.

Nhưng đến lúc này, tôi cảm thấy vui nhẹ đôi vai.

tháng 5-1966

